| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**PHƯỜNG DƯƠNG KINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |
| Số: 3959/UBND-KT<br>V/v hướng dẫn thực hiện thủ tục cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ | *Dương Kinh, ngày 05 tháng 11 năm 2026* |

Kính gửi: Các doanh nghiệp trên địa bàn phường.

Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn phường tiếp cận các chính sách ưu đãi phát triển công nghiệp hỗ trợ, Ủy ban nhân dân phường Dương Kinh thông tin hướng dẫn thực hiện thủ tục cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ theo Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14/7/2025 của Chính phủ, cụ thể như sau:

**1. Đối tượng và điều kiện xác nhận ưu đãi**

Theo Điều 11 Nghị định số 111/2015/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 205/2025/NĐ-CP, dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được xem xét xác nhận ưu đãi khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Sản phẩm của dự án thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển tại Phụ lục I hoặc Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 205/2025/NĐ-CP. Đối với sản phẩm thuộc Phụ lục II, phải có Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (các tiêu chuẩn do Ủy ban tiêu chuẩn hóa Châu Âu CEN ban hành) hoặc tương đương.

- Dây chuyền công nghệ, hệ thống máy móc, thiết bị phù hợp để sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm; sản phẩm trải qua các công đoạn sản xuất phù hợp với thiết kế dây chuyền công nghệ và quy trình sản xuất, bảo đảm có sự biến đổi vật lý hoặc cơ học từ nguyên liệu, vật liệu, các chất liệu khác nhau để tạo thành sản phẩm.

- Dự án đủ điều kiện đi vào hoạt động sản xuất.

- Dự án có ít nhất 01 doanh nghiệp nhỏ và vừa là doanh nghiệp sản xuất và cung ứng nguyên liệu, vật liệu hoặc linh kiện, phụ tùng chính để phục vụ sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đề nghị xác nhận ưu đãi.

**2. Thẩm quyền và phương thức nộp hồ sơ**

a) Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa:

Nộp hồ sơ đến Sở Công Thương thành phố Hải Phòng bằng hình thức trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn/

Doanh nghiệp tra cứu thủ tục cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, lựa chọn cơ quan thực hiện tại thành phố Hải Phòng.

Trường hợp cần hướng dẫn xác định nơi tiếp nhận, đề nghị liên hệ:

+ Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố Hải Phòng - Số 18 đường Hoàng Diệu, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Giờ làm việc: Thứ Hai đến thứ Sáu (Sáng: 7:30 - 11:30 hoặc 12:00, Chiều: 13:30 - 17:00), đóng cửa thứ Bảy và Chủ Nhật.

Điện thoại: Cán bộ tiếp nhận Đoàn Ánh Vân - 0934.644.468.

+ Sở Công Thương thành phố Hải Phòng - Phòng Quản lý công nghiệp, Tòa D, Trung tâm Chính trị - Hành chính thành phố, đường Trần Kiên, phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Giờ làm việc: Thứ Hai đến thứ Sáu (Sáng: 7:30 - 11:30 hoặc 12:00, Chiều: 13:30 - 17:00), đóng cửa thứ Bảy và Chủ Nhật.

Điện thoại: Cán bộ hướng dẫn Nguyễn Thanh Long - 0988.001.996.

b) Đối với các doanh nghiệp còn lại: Nộp hồ sơ đến Bộ Công Thương bằng hình thức trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Bộ Công Thương tại địa chỉ: https://dichvucong.moit.gov.vn

Doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ gồm 01 bản chính và 01 bản sao điện tử bằng tiếng Việt; tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch thuật, công chứng. Bên ngoài hồ sơ ghi đầy đủ thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký xác nhận ưu đãi.

**3. Thành phần hồ sơ**

Thành phần hồ sơ thực hiện theo khoản 3 Điều 11 Nghị định số 111/2015/NĐCP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 205/2025/NĐ-CP, bao gồm:

a) Văn bản đề nghị xác nhận ưu đãi theo Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 205/2025/NĐ-CP.

b) Thuyết minh chi tiết về dự án theo Mẫu số 02 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 205/2025/NĐ-CP.

c) Thuyết minh chi tiết về sản phẩm của dự án theo Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 205/2025/NĐ-CP.

d) Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu và các lần điều chỉnh, trừ trường hợp không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

đ) Bản sao thủ tục pháp lý của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, bao gồm: Giấy phép xây dựng; Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng.

e) Bản sao thủ tục pháp lý của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về môi trường, bao gồm: Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc tương đương; Đăng ký môi trường hoặc Giấy phép môi trường (trường hợp chưa có Giấy phép môi trường thì cung cấp giấy phép môi trường thành phần đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt) và các giấy tờ liên quan khác, nếu có.

g) Bản sao Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu hoặc tương đương đối với sản phẩm thuộc Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 205/2025/NĐ-CP.

h) Bản sao hợp đồng với 01 doanh nghiệp nhỏ và vừa là doanh nghiệp sản xuất về việc mua nguyên liệu, vật liệu hoặc linh kiện, phụ tùng chính để sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ xác nhận ưu đãi; hợp đồng còn giá trị hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ.

i) Bộ chứng từ gần nhất trước thời điểm nộp hồ sơ liên quan đến xuất khẩu, mua bán sản phẩm công nghiệp hỗ trợ xác nhận ưu đãi: tờ khai hải quan xuất khẩu hoặc chứng từ thay thế tờ khai hải quan theo quy định, hóa đơn thương mại hoặc chứng từ khác có liên quan chứng minh mã hàng hóa của sản phẩm.

**4. Trình tự và thời hạn giải quyết**

Trong vòng 05 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có văn bản đề nghị doanh nghiệp bổ

sung, hoàn thiện. Sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, nếu doanh nghiệp không bổ sung, hoàn thiện hoặc bổ sung không đầy đủ, hợp lệ thì cơ quan có thẩm quyền dừng xử lý hồ sơ.

Sau khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền tiến hành thẩm định; trường hợp cần thiết, kiểm tra thực tế tại cơ sở hoặc yêu cầu doanh nghiệp giải trình. Theo Nghị định số 205/2025/NĐ-CP, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, các giải trình thông tin hồ sơ và kết quả kiểm tra thực tế (nếu có) đạt yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp Giấy xác nhận ưu đãi.

**5. Các ưu đãi được hưởng**

| Nội dung ưu đãi | Mức hưởng, điều kiện chính | Căn cứ điều, khoản |
|---|---|---|
| Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) | Áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm đối với thu nhập từ dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm CNHT thuộc danh mục ưu tiên phát triển, đáp ứng tiêu chí của pháp luật thuế TNDN | Điểm c khoản 2 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 13 Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 |
| Miễn, giảm thuế TNDN | Miễn thuế tối đa 04 năm; giảm 50% số thuế phải nộp tối đa 09 năm tiếp theo đối với thu nhập đủ điều kiện nêu trên | Điểm a khoản 1 Điều 14 Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 |
| Tiền thuê đất, thuê mặt nước | Được miễn, giảm theo pháp luật đất đai; mức và thời gian hưởng xác định theo điều kiện cụ thể của dự án | Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 111/2015/NĐ-CP, được sửa đổi tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 205/2025/NĐ-CP |

Ủy ban nhân dân phường Dương Kinh trân trọng thông tin!

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- CT, các PCT UBND phường;
- Văn phòng HĐND&UBND
(để đăng tải trên Cổng TTĐT phường);
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Đặng Xuân Điện**